

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 88

Thiên thứ 87: THỌ GIỚI (Phần hai)

Phần thứ tư: NGŨ GIỚI

Phần này có 6 mục tách biệt: Thuật ý, Già nạn, Thọ pháp, Giới tướng, Đắc thất, Thân vệ.

Thứ nhất: Thuật Ý

Nói đến nơi thế tục hướng về, là nhân-nghĩa-lễ-tìn-trí; giúp đỡ cho hàm thức là không sát-đạo-dâm-vọng-tửu. Tuy đạo-tục khác nhau, nhưng dạy thấm tất cả. Vì vậy người phát sinh đối với Nhân thì không Sát, người tôn thờ đối với Nghĩa thì không Đạo (trộm), người cung kính đối với Lễ thì không Dâm, người vui thích đối với Tín thì không Vọng, người gương mẫu đối với trí thì không Tửu. Dựa vào đây tiếp nhận thay đổi trong thời gian ngắn, chứ không phải chính là giáo căn bản của sự tu tập; giáo căn bản của sự tu tập thì gọi là Chánh pháp, trong lời dạy bảo hoằng đạo cần phải bắt đầu từ Nhân. Nhân chính là sát-đạo-dâm-vọng-tửu. Vậy thì quyết định ở pháp chân thật, dựa vào sự việc nói thẳng. Do đó không mượn lời nói che đậy chân tướng, không lấy danh nghĩa thể hiện ý tứ, như vậy mà tu nhân, không mong quả mà quả tự chứng, không cầu vui mà vui rõ ràng. Nếu bỏ gần mà mong xa, bỏ ít mà giữ nhiều, thì không có nơi quay về. Vì vậy biết thọ trì nhân của không sát hại, thì tự chứng được quả của nhân nghĩa. Bởi lẽ biết rõ điều ấy như vậy, nay được tôn thờ giới thì giới không Sát, không mong cầu Nhân mà Nhân sáng tỏ, giữ gìn giới không Đạo, không mong mỏi Nghĩa mà Nghĩa tròn vẹn; bảo vệ giới không Dâm, không hy vọng Lễ mà Lễ tồn tại; tuân theo giới không Vọng, không ngưỡng mộ Tín mà Tín truyền xa; tiếp nhận giới bỏ Tửu, không làm việc trí mà trí rõ ràng. Thật sự như vậy, có thể nói gương lười cầm giềng thì mọi mắt lười hiện bày rõ ràng, thích ứng với mọi hàn cảnh mà xa lìa sự khác nghiệp, lại công vào có thể thêm vào, đức nào có thể rời bỏ? Nếu không tu thì mê muội

theo dự vọng, chỉ làm cho bản thân lo nghĩ mỗi morn, tâm tư vất vả hơn so với mọi người, tinh thần mệt mỏi trong đêm khuya vắng lặng, hiểu biết mất đi lúc sáng sớm yên lành. Sao trái xa với đạo, chết mà không hối hận chẳng? Có được gốc rễ ấy thì không mong muốn nào mà không thực hiện được. Mới biết cá nuốt thuyền không sinh ra tng dòng nước kênh rạch, chim đại bàng lẽ nào bay trong rừng bé nhỏ của chim yến?

Thứ hai: Già Nạn.

Người sắp thọ giới, trước hết Giới Sư cần phải hỏi về già nạn đối với họ. Vì vậy trong luận Thành Thật hỏi để ngăn chặn người phạm nghịch tội trở thành tặc trú, những Tỳ kheo Ni nhiễm ô không cho phép làm Tỳ kheo, những người như vậy nếu làm người bạch y thì đạt được luật nghi tốt đẹp, không ngăn trở tu hành những điều thiện như bố thí-từ bi, chỉ có giới thuộc về thế gian. Bởi vì người như vậy bị ác nghiệp làm cho vấy bẩn cũng chướng ngại đến Thánh đạo, do đó không cho phép xuất gia.

Còn trong kinh Ưu-bà-tắc Giới nói: “Đức Phật dạy: Nếu muốn thọ giới Ưu bà tắc để tăng thêm tài sản cho mạng sống, thì trước hết nên hỏi ý cha mẹ sinh ra mình, sau đó báo cho vợ con-nô tỳ của mình biết, sau nữa trình bày với Quốc Vương (ở đây người cần phải trình bày bị Quốc Vương ngăn cấm không cho phép thọ giới, vì vậy cần phải trình bày. Nếu trước đó không bị ngăn cấm, thì không cần phải trình bày). Đã hỏi và cho phép rồi, người nào có phát tâm Bồ đề xuất gia, thì đến nơi thọ giới chân thành làm lễ, chào hỏi nói năng mềm mỏng, phát ra lời nói như vậy: Thưa Đại Đức, con là thân nam tử đầy đủ tướng tượng phu, muốn thọ giới Bồ Tát-Uưu bà tắc, chỉ mong Đại Đức thương xót mà xem xét tùy thuận (Nói một lần thì được. Nếu thọ giới Thanh Văn biệt giải thoát, cho dù không phát tâm Bồ đề, nhưng phát tâm Tiểu thừa, thì thọ giới Thanh Văn biệt giải thoát, cho dù không phát tâm Bồ đề, nhưng phát tâm Tiểu thừa, thì thọ bên cạnh người trong 5 chúng xuất gia đều được giới). Lúc này Tỳ kheo cần phải nói như vậy: Cha mẹ-vợ con-nô tỳ-Quốc chúa của ông đều thuận ý hay không? Nếu nói thuận ý, thì tiếp tục nên hỏi rằng: Ông chưa hề mắc nợ mọi vật gì của Phật-Pháp-tăng và vật của người khác chẳng? Nếu nói không mắc nợ, thì tiếp tục nên hỏi rằng: Nay trong thân thể ông đã không còn bệnh gì trong ngoài thân tâm chẳng? Nếu nói không có, thì tiếp tục nên hỏi rằng: Ông không làm điều gì phi pháp đối với các Tỳ kheo-Tỳ kheo Ni chẳng? Nếu nói không làm, thì tiếp tục nên hỏi rằng: Ông đã không gây ra năm tội nghịch chẳng? Ông không làm người trộm pháp phải không? Ông không phải

là người vô căn và hai căn phải không? Ông không thọ tám giới trai và không phạm trọng giới chẳng? Cha mẹ và thầy bệnh tật ông không bỏ đi chẳng? Ông đã không giết hại người phát tâm bồ đề chẳng? Ông không trộm cắp đồ vật của hiện tiền tăng chẳng? Ông không nói hai lưỡi-thô ác trở thành người tệ hại chẳng? Ông không làm điều phi pháp đối với mẹ và chị em gái chẳng? Ông không gây ra điều dối trá xằng bậy đối với mọi người chẳng? Nếu nói không có, thì tiếp tục nên nói rằng: Nay người thiện nam! Giới này rất khó, có năng lực để làm căn bản cho mười giới Sa di-Đại giới Tỳ kheo và giới Bồ Tát cho đến Bồ đề, chí tâm thọ trì có thể đạt được vô lượng lợi ích của các giới như vậy. Nếu có người phá hủy những giới như vậy, thì ở trong ba đường ác nhận chịu khổ não vô cùng trải qua vô lượng vô biên đời kiếp. Nay ông muốn có được vô lượng lợi ích, có thể chí tâm thọ trì hay không? Nếu nói có thể, thì tiếp theo dạy cho thọ ba quy y. lại cần phải hỏi rằng: Giới này rất khó, nếu quy y Phật rồi thì thà xả bỏ thân mạng chứ suốt đời không dựa theo các hạng sách vở của ngoại đạo, nếu quy y Tăng rồi thì thà xả bỏ thân mạng chứ suốt đời không dựa theo ngoại đạo tà giáo. Ông có thể chí tâm quy y đối với Tam bảo như vậy hay không? Nếu nói có thể, thì nên khiến cho gần gũi phụng sự người xuất gia có trí hết thời gian sáu tháng. Người có trí lại cần phải chí tâm quan sát bốn loại oai nghi của người đó. Nếu biết người này có thể thực hiện như lời dạy, trải qua sáu tháng rồi vào lúc chúng Tăng hòa hợp, đủ hai mươi người tác bạch yết ma rằng: Đại đức Tăng xem xét, người này nay ở trong Tăng cầu xin thọ giới Ưu bà tắc rồi, trong sáu tháng thanh tịnh bốn oai nghi, chí tâm thọ trì rất trang nghiêm thanh tịnh, là người trượng phu đầy đủ thân tướng nam tử, nếu chúng Tăng thuận ý thì chúng Tăng đều lặng yên, không thuận ý thì lên tiếng.” (Nói một lần thì được. Nếu không tin theo tà giáo, xưa nay tin theo Chánh giáo, thì không cần phải thọ ba pháp quy y loại bỏ tà kiến này thử thách qua sáu tháng, mà hỏi thẳng vào Già Nạn dạy cho sám hối, sám hối rồi thì thọ ba pháp quy y-năm giới-tám giới vẫn được, không nhất định phải giống như ở đây.)

Thứ ba: Thọ Pháp

Nếu muốn thọ giới thì phải tu dưỡng đầy đủ các oai nghi, đối diện trước một người thuộc 5 chúng xuất gia mà thọ. Vì vậy trong luận Trí Độ nói: “Con tên là... nguyện quy y Phật-quy y Tăng (nói ba lần). Con tên là ... quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi (nói ba lần). Con là Ưu bà tắc (Ưu bà di) đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cầu xin Đức Phật chứng minh cho con. Con tên là ... từ hôm nay cho đến cuối

cuộc đời quy y Phật-Pháp-tăng. Giới Sư nên nói: Này Ưu bà tắc lắng nghe điều này! Bạc Đa Đà A Già Độ A La Ha Tam Miệu tam Phật Đà (Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến tri) biết người thấy người, vì Ưu bà tắc thuyết ra năm giới như vậy, ông suốt đời thọ trì. Những gì là năm giới? Đó là: 1- Suốt cuộc đời không sát sanh, là giới Ưu bà tắc, trong suốt cuộc đời này không được cố ý sát sanh, điều này nếu có thể thì nên nói đồng ý (tuy luận nói là đồng ý, thay đổi đồng ý nói là có thể cũng không có gì sai). 2- Suốt cuộc đời không trộm cắp, là giới Ưu bà tắc, trong suốt cuộc đời này không được trộm cắp; điều này nếu có thể thì nên nói là có thể. 3- Suốt cuộc đời không tà dâm, là giới Ưu bà tắc, trong suốt cuộc đời này không được tà dâm; điều này nếu có thể nên nói là có thể. 4- Suốt cuộc đời không nói dối, là giới Ưu bà tắc, trong suốt cuộc đời này không được nói dối; điều này nếu có thể thì nên nói là có thể. 5- Suốt cuộc đời không uống rượu, là giới Ưu bà tắc trong suốt cuộc đời này không được uống rượu; điều này nếu có thể thì nên nói là có thể.

Đã nói về tướng rồi, lại cần phải nói cho biết rằng: Năm giới Ưu bà tắc này suốt đời thọ trì, nên cúng dường Tam bảo, thường xuyên tu phước đức, xa thì cầu Phật đạo, gần thì chứng trời người, một năm 3 tháng chay trường, một tháng sáu ngày trai, nếu có thể giữ gìn thì đều cần phải thực hành.

Nếu thọ một giới, thì trong văn nên trừ ra một chữ 5, thẳng thắn nói rằng con làm Ưu bà tắc giữ giới không sát sinh, vẫn còn lại như ba quy y trước. Lần thứ 3 xong thì đưa ra năm giới, sau đó ba lần kết lại, thẳng thắn dặn dò mà truyền trao giới pháp.”

Do đó trong luận Tát Bà Đa: Hỏi: Nếu không thọ ba pháp quy y thì có thể thọ năm giới hay không? Đáp: Không thể được, cần phải trước tiên thọ ba pháp quy y, sau mới có thể thọ giới.” (Sau thọ tám giới cũng như pháp này)

Thứ tư: Giới Tướng.

Như luận tát-bà-đa: “Hỏi: Trong năm giới có mấy giới là thật giới? Đáp: Bốn giới trước là Phật giới, một giới sau là già giới. Sở dĩ cùng kết lại, bởi vì giới này là gốc rễ của sự buông thả, có thể phạm vào bốn giới. Như thời Đức Phật Ca Diếp, có Ưu bà tắc vì uống rượu cho nên dâm với vợ người ta và trộm gà của người ta mà làm tội. Người khác đến hỏi, thì trả lời không làm chuyện ấy, liền phạm vào nói dối, cũng có thể gây ra bốn tội nghịch, chỉ riêng tội phá của Tăng thì không thể gây ra được.” Nếu người thọ giới không sát sanh, thậm chí tất cả các loài có hình hài bò bay máy cưa cũng không được làm hại, cho đến ăn các thứ

thịt và các loại tanh nồng, đều không được phạm vào.

Vì vậy trong kinh Lăng Già nói: Đức Phật bảo với Đại Tuệ: Bồ Tát có vô lượng nhân duyên không nên ăn thịt, nay Ta nói sơ lược về mười loại nhân duyên. Đó là: 1- Tất cả chúng sanh từ xưa đến nay theo nhân duyên xoay tròn, thường làm cha mẹ-anh em-vợ chồng với nhau, vì nghĩ đến người thân cho nên không thể ăn thịt. 2- La lừa lạc đà chồn cáo chó mèo trâu ngựa, thịt các loài súc vật do con người giết mổ bày bán lẫn lộn thật đáng sợ. 3- Do các thành phần bất tịnh mà sinh ra và lớn lên. 4- Chúng sanh ngủ thấy mùi đều sinh ra sợ hãi, giống như hạng Chiên Đà La, chó trông thấy căm ghét kinh hãi tập trung thành bầy mà sủa vang. 5- Làm cho người tu hành không phát sinh được tâm Từ. 6- Phạm phu ngu muội do ham những vật thối tha bất tịnh mà không có danh xưng tốt lành. 7- Làm cho các loại chú thuật không thành tựu. 8- Người vì sát sanh cho nên thấy hình hài dấy khởi thức nhiễm ô đấm theo mùi vị. 9. Người ăn thịt thì chư Thiên rời bỏ khiến cho hơi miệng hôi thối thật là xấu xa. 10- Ở trong núi rừng vắng vẻ hổ lang ngủ thấy mùi hôi. Ta đã từng nói rằng: Tất cả những thức ăn đồ uống nên dấy lên nghĩ đến thịt của con gái, dấy lên nghĩ rằng uống thuốc chữa bệnh. Cho nên thời quá khứ có vị vua, tên là Sư Tử Tô Đà Bà, ăn các loại thịt, cho đến thịt người, thần dân trăm họ không chịu nổi, liền tìm cách chống lại.” Như kinh Ban Túc Vương nói đầy đủ.

Còn trong kinh Niết bàn nói: “Người ăn thịt thì đoạn mất chủng tử Đại Từ, đi đứng nằm ngồi tất cả chúng sanh ngủ thấy mùi thịt đều sinh tâm sợ hãi. Ví như có người, ở gần sư tử, mọi người trông thấy, ngủ thấy mùi hôi của sư tử, cũng sinh tâm sợ hãi. Như người ăn hành tỏi hôi hám dơ bẩn đáng ghét, người khác gặp mặt ngủ thấy mùi hôi hám liền bỏ đi, nói rằng từ xa trông thấy còn không muốn nhìn, huống gì là đến gần? Các loài ở dưới nước-rên đất liền-giữa không gian đều bỏ chạy, tất cả đều nói: Người này là kẻ thù của chúng ta. Vì vậy cho nên Bồ Tát không có tập khí ăn thịt.”

Ý nghĩa là những Ưu bà tắc thọ năm giới, nếu như giếng nước của người thế gian, có rất nhiều các loại côn trùng bé nhỏ, thì tất cả cần phải học cẩn thận rồi trả về lại chỗ cũ. Muốn chuyển dời đi lại thì cũng cần phải mang cái đũa lọc nước đi theo bên mình.

Nếu người thọ giới không trộm cắp, thì thậm chí một nhánh rau-một hạt đậu..., đều không được lấy.

Vì vậy trong luận Trí Độ nói: “Kiều Phạm Bát Đề, xem thứ một hạt thóc còn xanh hay đã chín mà không trả lại cho người chủ, phạm

vào nghiệp đạo hãy còn làm trâu trong năm trăm đời, cho đến lúc thành La Hán rồi mà còn tự nhai lại thức ăn.”

Nếu người thọ giới không tà dâm, thì như luận Trí Độ nói: “ngoại trừ vợ mình, tất cả nam nữ-quỷ thần-súc sanh khác mà có thể hành dâm, thì đều là tà hạnh. Tuy là vợ mình thì không phạm, nhưng cần phải tránh những nơi không thích hợp, nghĩa là không phải đường sinh dục của vợ mình và khi vợ mình mang thai rồi, cũng cần phải hạn chế hành dâm, vì sợ rằng thương tổn đến thai nhi. Sinh đẻ rồi trong thời gian 3 năm cũng cần phải kiêng cử cẩn thận, nghĩa là phòng nguồn sữa khô cạn. Nếu có mẹ vú riêng thì không có gì hạn chế.”

Còn trong luận Thành Thật nói: “Không phải chỗ thích hợp của vợ mình, nghĩa là miệng và nơi đại tiện. Cho đến tất cả người nữ được cha mẹ-con cái bảo vệ, những người nữ xuất gia được pháp bảo vệ, cho nên cũng gọi là tà dâm nếu xâm hại đến họ. Nếu người nữ không có ai chịu trách nhiệm mà ở trước mọi người tự đến làm vợ, đúng như pháp thì không phạm.”

Còn trong kinh Đề Vị nói: “Một năm ba tháng chay tịnh, mỗi tháng sáu ngày trai, mỗi ngày ba lần sáng tỏ, hằng tháng đèn đuốc hương khói và tám ngày Vượng, cũng gọi là tám ngày Tiết đều cần phải ngăn ngừa.” (tám ngày Vượng như phần sau sẽ nói).

Nếu người thọ giới không nói dối, nhưng làm cho tâm không thật, chẳng cần hỏi gì tình huống thật giả thì đều phạm.

Còn trong luận Trí Độ: “Hỏi: Vì sao Ưu bà tắc phải cẩn thận với luật nghi của miệng và mạng thanh tịnh vậy? Đáp: Hành bạch y ở nhà hưởng thụ niềm vui thế gian, bao gồm tu dưỡng phước đức, không thường xuyên thực hành tất cả các giới pháp, vì vậy Đức Phật dạy cho giữ gìn năm giới. Lại đối với khẩu nghiệp thì nói dối là nặng nhất, bởi vì nói dối cho nên có thể gây ra những lỗi lầm khác; hoặc cố tình gây ra hay không cố tình gây ra, nếu chỉ nói dối thì đã thâm nhiếp cả ba việc của khẩu nghiệp. Nếu như lời chân thật, thì bốn loại Chánh ngữ đều đã thâm nhiếp cả rồi, trong mọi điều thiện thì chân thật là lớn nhất.”

Còn trong luận Thành Thật nói: “Tuy là nói lời chân thật, nhưng bởi vì không đúng lúc thì gọi là nói thêu dệt; hoặc nói đúng lúc mà vì thuận theo sự phiền muộn sa sút chứ không lợi ích gì; hoặc là tuy có lợi ích, mà nói không có nghĩa lý căn bản, không theo thứ tự, tâm phiền muộn mà nói cho nên đều gọi là nói thêu dệt.”

Còn trong luận Ma Đắc Lạc Già nói: “Chuyển lời mắng nhiếc thay người khác thì đều mang lỗi.”

Còn trong luận Tát-bà-đa nói: “Nói dối-nói hai lưỡi-nói thô ác, trải qua từng loại đều làm thành 4 câu để phân biệt: Một là nói dối mà không phải là nói hai lưỡi-nói thô ác, đó là chuyển lời của người này đến nói với người kia, bởi vì không chân thật cho nên đều là nói dối, không dùng tâm phân cách chia rẽ cho nên không phải là nói hai lưỡi, nói lời mền mông cho nên không phải là nói thô ác.” Những câu khác tương tự lẫn nhau có thể biết.

Còn trong luận Thành Thật nói: “Ba nghiệp còn lại, hoặc hợp chung hoặc phân ra, nhưng nói thêu dệt là một loại chắc chắn không xa lìa nhau.”

Còn trong kinh Thiện Sanh nói: “Nếu là nói dối, thì cũng thuộc về nghĩa của nói thêu dệt-nói hai lưỡi và nói thô ác.”

Còn trong luận Tát-bà-đa nói: “Người không nói dối, nếu giải thích nghĩa lý của pháp bàn luận biểu đạt tất cả đúng sai, không tự nói mình là đúng, thường làm cho suy xét dựa vào nơi vốn có thì không lỗi lầm gì. Không như vậy thì búa rìu ở trong miệng.”

Nếu người thọ giới không uống rượu, thì như trong luật Tứ Phần nói: “Nếu thọ giới không uống rượu, thì ngay cả lấy ngọn có dính giọt rượu bỏ vào trong miệng cũng không được.”

Còn trong luận Trí Độ nói: “Uống rượu có 35 lỗi lầm. Những gì là 35 lỗi lầm? Đó là: 1- Đờn hiện tại cạn kiệt của cải. Tại vì sao? Bởi vì uống rượu say sưa thì tâm ý tán loạn không còn giới hạn tiết chế, chi dùng hoang phí không còn mức độ nào nữa. 2- Cửa vào của mọi căn bệnh. 3- Gốc rễ của sự đấu tranh. 4- Lộ ra trần trụi không có liêm sỉ. 5- Tiếng xấu phơi bày mọi người không hề tôn trọng. 6- Không còn trí tuệ. 7- Vật cần phải có được mà đã không có được, vật đã có được mà lại tản mát hết. 8- Những điều che giấu nói hết cho người ta biết. 9- Các loại sự nghiệp bỏ dở không hoàn thành được. 10. Say sưa là nguồn gốc của sầu não. Tại vì sao? Bởi vì trong lúc say sưa có nhiều sai sót, tỉnh rồi thì hổ thẹn ưu sầu. 11- Sức lực của thân thể trở thành suy yếu. 12- Sắc diện thân hình hủy hoại. 13- Không biết cung kính đối với cha. 14- Không biết cung kính đối với mẹ. 15- Không cung kính đối với Sa môn. 16- Không cung kính đối với Bà la môn. 17- Không cung kính đối với chú bác và các bậc tôn trưởng. Tại vì say sưa mê loạn giận dữ không còn phân biệt gì nữa. 18- Không tôn kính đối với Phật. 19- Không tôn kính đối với Pháp. 20- Không tôn kính đối với tăng. 21- Gần gũi với bạn bè xấu ác. 22- Rời xa người hiền lành tài đức. 23- Trở thành người phá giới. 24- Không có hổ thẹn. 25- Không giữ gìn sáu trạng thái

của tình cảm. 26- Buông thả theo sắc dục. 27- Bị mọi người căm ghét không thích gặp mặt. 28- Thân thuộc quý trọng và các bậc tri thức đều gạt bỏ tránh xa. 29- Làm những pháp bất thiện. 30- Rời bỏ pháp thiện. 31- Người sáng suốt có trí không hề tin dùng. Tại vì sao? Bởi vì rượu là nguồn gốc của sự buông thả. 32- Rời xa Niết bàn. 33- Gieo trồng nhân duyên điên cuồng ngu si. 34- Thân mạng đến lúc chấm dứt thì rơi vào trong đường ác địa ngục. 35- Nếu được làm người thì sinh ra ở đâu cũng thường chịu điên cuồng ngu ngốc. Những loại sai sót lỗi lầm như vậy, cho nên không thể nào uống rượu.”

Còn trong luận tát-bà-đa nói: “Ưu bà tắc thọ năm giới cũng tùy mình buôn bán nhưng không được làm 5 nghề: 1- Không được buôn bán súc sanh, tự mình có thì tùy ý bán thẳng, không được bán cho người làm nghề giết mổ; 2- Không được buôn bán dao gươm cung tên, tự mình có thì tùy ý bán thẳng, không được bán cho người giết mổ sát hại; 3- Không được bán rượu làm nghề kiếm sống, tự mình có thì tùy ý cứ bán; 4- Không được ép làm nghề sinh sống, trong hạt vừng của nước ngoài có nhiều sâu bọ cho nên phạm, chỉ riêng nơi này không có sâu bọ thì thích hợp là không phạm; 5- Không được làm nghề nhuộm năm màu cơ bản, bởi vì giết chết nhiều sâu bọ, như người nước Tần nhuộm màu xanh cũng giết chết nhiều sâu bọ đưa vào trong năm màu cơ bản làm màu tươi hơn.”

Còn trong kinh Thiện Sanh nói: “Người thọ giới, có năm chỗ không nên qua lại, đó là nhà người làm nghề giết mổ, nhà người nữ dâm đãng, quán rượu, cung điện vua chúa, nhà của tầng lớp Chiên đà la. Lại có năm loại nghề nghiệp không nên làm đó là bán thuốc độc-nấu rượu-chơi trò gieo xúc xắc-cờ vây đánh bạc-múa hát làm trò vui..., tất cả đều không được làm, cũng không được gần gũi những người như vậy.”

Còn trong kinh Bảo vân nói: “Người trì giới không được phép đến xin ăn ở nhà người phá giới.”

Còn trong kinh A Hàm nói: “Xa rời ác- gần gũi thiện có bốn pháp, nên gấp rút chạy tránh xa ngoài trăm do tuần. Một do tuần là bốn mươi dặm, trăm do tuần là bốn ngàn dặm. Bốn pháp là: 1- Bạn bè xấu; 2- Nhiều người xấu; 3- Nơi nhiều người nói cười; 4- Nơi có giận dữ hoặc tranh chấp.”

Còn trong kinh Ưu Bà tắc ngũ Giới Tướng nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Phạm giới sát hại có ba loại làm mất đi mạng sống của người: 1- Tự mình làm; 2- Bày người khác làm; 3- Sai khiến người khác làm.” Tự mình làm, là chính mình làm mất đi mạng sống của người

khác. Bày cho người khác làm, là dạy dỗ nói với người khác rằng: Bắt người này giam cầm trói buộc làm mất đi mạng sống của họ. Sai khiến người khác làm, là nói với người ấy rằng: Ông biết người tên họ ấy hay không, ông bắt người này giam cầm trói buộc làm mất đi mạng sống của họ. Lúc người ấy bị sai khiến thuận theo lời làm mất đi mạng sống của người kia, thì Ưu bà tắc phạm vào tội không thể hối hận được. Lại có ba loại: 1- Sử dụng nội sắc; 2- Sử dụng không phải nội sắc; 3- Sử dụng nội sắc và không phải nội sắc. Thứ nhất, sử dụng nội sắc mà sát hại, nghĩa là sử dụng tay đánh, hoặc dùng chân và các bộ phận thân thể khác khiến cho người kia chết, thì phạm vào tội không thể hối hận được. Nếu không chết ngay lúc ấy mà về sau vì vậy chết đi thì cũng phạm vào tội không thể hối hận được. Nếu sau đó không chết, thì mang tội trung bình có thể hối hận được. Thứ hai, sử dụng không phải nội sắc mà sát hại, nếu người dùng gỗ đá dao kiếm cung tên... làm cho người kia chết, thì mang tội giống như trước. Thứ ba, sử dụng nội sắc và không phải nội sắc mà sát hại, là dùng tay cầm gỗ đá... đánh đập khiến người ta chết, thì mang tội giống như trước. Lại có lúc không dùng 3 cách sát hại này, nhưng kết hợp các loại thuốc độc bỏ vào trong chén đũa đồ ăn thức uống, hay trên thân thể và mắt-tai-mũi của người ta, người bị trúng độc liền mất mạng, thì tội lỗi cũng giống như trước.

Nếu Ưu bà tắc, hoặc làm hố lửa vì tâm khinh mạn mà tạo ra, nếu người rơi xuống chết thì phạm vào tội không sám hối được; loài phi nhân quỷ thần rơi vào trong hố mà chết, thì phạm vào tội trung bình có thể sám hối; súc sanh rơi vào mà chết, thì phạm vào tội ở mức thấp có thể sám hối. Nếu rơi vào mà không chết, thì phạm vào tội nhẹ thuộc 3 phương tiện có thể sám hối. Nếu tâm mong mỏi chỉ vì người tạo ra hố lửa chứ không chung cho các loài khác, nếu người rơi vào mà chết thì phạm tội không thể sám hối, không chết thì phạm tội phương tiện; loài phi nhân và súc sanh rơi vào mà chết thì không phạm. Nếu ưu bà tắc, hoặc dùng khẩu nghiệp làm các loại chú thuật khiến cho chết; hoặc có lúc than thở mà chết, khen ngợi mà chết; hoặc có người sức mạnh mà tâm khởi lên ác niệm khiến phải chết; hoặc nạo thai khiến phải chết, thì mang tội nặng nhẹ đều nhất định giống như trước. Không phạm là hoặc có người đi lại vào ra lỡ tay làm rơi gỗ đá... mà chết, thì vì vô ý cho nên không phạm, còn lại như trong luật nói đầy đủ.

Thứ hai là giới trộm cắp, dùng ba loại lấy vật quan trọng của người ta thì phạm vào tội không thể sám hối được: 1- Dùng tâm mà lấy; 2- Dùng thân mà lấy; 3- Rời xa nơi ban đầu. Thứ nhất, dụng tâm mà lấy,

nghĩa là dấy tâm suy nghĩ muốn lấy trộm cho được. Thứ hai, dùng thân mà lấy, nghĩa là sử dụng những bộ phận của thân thể lấy vật của người ta. Thứ ba, rời xa nơi ban đầu, tùy theo vật ở chỗ ấy mang đi đặt vào nơi khác, đều mang tội nặng. Lại có ba loại lấy vật quan trọng của người ta thì phạm tội không thể sám hối được: 1- Tự mình lấy; 2- Bày cho người khác lấy; 3- Sai khiến người khác lấy. Lại có năm loại lấy vật quan trọng của người ta thì phạm tội không thể sám hối được: 1- Tha thiết mà lấy; 2- Khinh mạn mà lấy; 3- Mạo xưng tên của người khác mà lấy; 4- Cường bức cỏi ra mà lấy; 5- Được gởi gắm mà lấy. Vật quan trọng là như lấy trộm năm đồng tiền. Nếu lấy trộm vật đáng giá trị năm đồng tiền, thì phạm vào tội không thể sám hối được.

Lại có bảy loại lấy vật của người ta thì phạm vào tội không thể sám hối được: 1- Không phải thuộc về mình; 2- Không có sự đồng ý; 3- Không tạm thời sử dụng; 4- Biết vật có chủ; 5- Không phải điên cuồng; 6- Không phải loạn tâm; 7- Không bị bệnh rối trí. Đủ 7 trạng thái này mà lấy vật quan trọng của người ta thì phạm tội không thể sám hối được. Lấy vậy bình thường của người ta không đáng giá 5 đồng tiền thì phạm tội trung bình có thể sám hối. Trái lại với bảy loại lấy vật của người ta nói trước đây, thì nặng nhẹ đều không phạm.

Thứ ba là giới tà dâm, tà dâm có bốn loại: 1- Nam; 2- Nữ; 3- Hoàng môn; 4- Hai căn. Nữ là người nữ-phi nhân nữ-súc sanh nữ. Nam là người nam-phi nhân nam-súc sanh nam. Hoàng môn và hai căn đều có ba loại giống như trước. Nếu Ưu bà tặc cùng với người nữ-phi nhân nữ-súc sanh nữ hành dâm ở ba chỗ, đó là miệng và nơi đại tiện-tiểu tiện, thì phạm vào tội không thể sám hối được. Nếu Ưu bà tặc cùng với người nam-phi nhân nam-súc sanh nam-hoàng môn nam và hai căn hành dâm ở hai chỗ, đó là miệng và nơi đại tiện, thì phạm vào tội không thể sám hối được. Nếu dấy tâm muốn hành dâm nhưng chưa hòa hợp, thì phạm vào tội không thể sám hối được. Nếu hai người hòa hợp dừng lại mà không dâm thì phạm vào tội trung bình có thể sám hối. Trừ ba chỗ ấy ra mà hành dâm những chỗ khác, thì tội này đều có thể sám hối. Nếu người chết cho đến súc sanh chết, mà thân căn chưa hủy hoại, ở ba chỗ ấy cùng hành dâm với thi thể, thì phạm vào tội không thể sám hối được. Ở những chỗ khác thì phạm tội nhẹ giống như trước. Nếu Ưu bà tặc tuy không thọ giới, mà phạm vào người giữ giới thanh tịnh là đệ tử Phật, cho dù không có tội của sự phạm giới, nhưng mà sau này vĩnh viễn không đạt được năm giới-tám giới cho đến giới cụ túc của hàng xuất gia. Nếu người điên cuồng tâm tán loạn, hết sức phiền muộn đang

trời chặt mà không tự mình hiểu được, thì không phạm.

“Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Ta có hai thân, mộ là Sanh thân, hai là Giới thân. Nếu người thiện nam, vì Sanh thân của Ta, dựng tòa tháp bảy báu, cao đến cõi Phạm Thiên; nếu người làm cho sụp đổ, thì tội lỗi ấy hãy còn có thể sám hối được, phá hủy Giới thân của Ta, thì tội lỗi ấy vô lượng, nhận chịu tội báo như Long Vương Y La Bát, phạm vào không thể sám hối.”

Thứ tư là giới nói dối. “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Ta dùng đủ mọi cách trách mắng người nói dối, khen ngợi người không nói dối, ngay cả cười nói vui đùa hãy còn không nên nói dối, huống gì cố tình nói dối mà phạm vào trong giới này? Nếu Ưu bà tắc là người chưa hề biết-chưa hề nhận thức được Thánh pháp, mà tự mình nói rằng: Tôi là người đạt được quả Tứ đẳng A La Hán, cho đến đạt được Tứ thiền-Từ Bi Hỷ Xả-Tứ không định-Bất tịnh quán-A na ban na niệm, trời đến-rồng đến chỗ tôi cúng dường tôi, họ hỏi nghĩa lý nơi tôi, tôi trả lời điều họ hỏi. Như vậy đều phạm vào tội không thể sám hối được.” Nếu thật sự thấy mà nói không thấy, thật sự nghe mà nói không nghe, thật sự nghĩ mà nói không nghĩ, có mà nói không có, không có mà nói có, những điều nói dối không nghiêm trọng như vậy, là phạm vào tội có thể sám hối. Nếu dấy tâm muốn nói dối, nhưng chưa nói ra thì phạm vào tội ở mức độ thấp có thể sám hối. Nói mà không hết ý, thì phạm ở mức độ trung bình có thể sám hối. Nếu tự nói mình đạt được Thánh đạo, thì phạm tội không thể sám hối được. Nếu tâm tư tán loạn điên cuồng không tỉnh táo mà nói thì không phạm.

Thứ năm là giới uống rượu. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: “Nếu nói mình là đệ tử của Phật thì không được uống rượu, thậm chí một giọt dầu cọng cỏ cũng không được uống.” Rượu có hai loại là rượu làm từ ngũ cốc và rượu làm từ cây cỏ. Rượu làm từ ngũ cốc, chính là dùng các loại ngũ cốc trộm lẫn với gạo làm ra rượu. Rượu làm từ cây cỏ, chính là dùng rễ thân lá quả, hoặc sử dụng các loại hạt quả cỏ thuốc trộn lẫn nhau làm ra rượu. Màu rượu-mùi rượu-vị rượu uống vào có thể làm cho người mê muội, đó gọi là rượu. Nếu người nếm mà nuốt, thì cũng gọi là uống. Nếu uống rượu làm từ ngũ cốc, nuốt vào cổ họng thì phạm. Nếu uống rượu giấm, hoặc uống rượu ngọt, hoặc ăn men ủ rượu có thể làm cho người mê muội; nếu ăn bã rượu, hoặc uống rượu cạn, hoặc uống các loại tựa như màu rượu, tựa như mùi rượu-tựa như vị rượu, có thể làm cho người mê muội, ngay cả thuận theo nuốt vào cổ đều phạm lỗi. Nếu chỉ làm ra màu rượu mà không có mùi rượu-không có vị rượu, không

có thể làm cho người mê muội, và uống những loại khác thì đều không phạm lỗi.

Nếu dựa theo luật Tứ Phần, thì Tỳ kheo mắc bệnh mà những loại thuốc khác chữa trị không khỏi, dùng rượu làm thuốc là không phạm lỗi. Người điên cuồng tâm tán loạn, bệnh hoạn phiền muộn không còn hiểu biết gì mà uống thì cũng không phạm.

Thứ năm: Đắc Thất.

Hỏi: Tiệm và Đốn thế nào? Đáp: Đều đạt được. Vì vậy trong luận Thành Thật: “Hỏi: Có người nói thọ đầy đủ năm giới, việc này thế nào? Đáp: Tùy ý thọ nhiều hay ít đều đạt được luật nghi của giới, nhưng chọn lấy điều quan trọng là 5.”

Do đó trong kinh Ưu Bà Tắc Giới nói: “Hoặc có một phần, hoặc có phần ít, hoặc có phần không có, hoặc có phần nhiều, hoặc có phần đầy đủ. Nếu thọ ba quy y rồi mà không thọ năm giới thì gọi là Ưu bà tắc. Nếu thọ ba quy y và thọ trì một giới, thì gọi là một phần. Thọ ba quy y rồi thọ trì hai giới, thì gọi là phần ít. Nếu thọ ba quy y rồi, thọ trì một giới, nếu phá một giới thì gọi là không có phần. Nếu thọ ba quy y rồi thọ trì bốn giới, thì gọi là phần nhiều. Nếu thọ ba quy y rồi thọ trì năm giới, thì gọi là phần đầy đủ. Nay ông muốn thọ phần nào? Lúc ấy người có trí nên tùy ý mà treo truyền cho họ.”

Còn trong Luận Trí Độ nói: “Giới có năm loại, bắt đầu từ không sát sanh cho đến không uống rượu, nếu thọ một giới thì thực hành một phần, nếu thọ hai giới-ba giới thì gọi là thực hành phần ít, nếu thọ bốn giới thì gọi là thực hành nhiều phần, nếu thọ năm giới thì gọi là thực hành đủ toàn phần. Người đoạn tuyệt dâm dục, thọ năm giới rồi, ở trước mặt Giới Sư, lại phát ra lời thề rằng: Con từ hôm nay đối với vợ (chồng) của mình không còn dâm nữa; đó gọi là năm giới.” Trong kinh tạng Nhất A Hàm cũng nói: “Một phần-hai phần đều có thể thọ.”

Hỏi: Đã có thể thọ từng giới, có thể thuận theo năm vị thầy đều được thọ mỗi vị thầy một giới hay không? Đáp: Như trong kinh Phú Pháp Tạng nói: “Tôn giả Bạc Câu la thọ một giới không sát sanh, cảm được 5 báo ứng không chết”. Hỏi: Có thể thọ lại hay không? Đã thọ năm giới, về sau lại có thể thọ thêm lần nữa hay không? Đáp: Dựa theo luận Thành Thật thì có thể tiếp tục thọ giới lần nữa, cho nên trong luật Tứ Phần nói: “Phu nhân Mạt Lợi lần thứ hai-thứ ba hưởng về Đức Phật thọ cũng được giới.”

Hỏi: Thời gian dài ngắn thì có thể thọ năm giới trong giới hạn 30 ngày hay không? Đáp: Theo luận Thành Thật, cũng có thể trong

hiều ngày, thọ tất cả đến cuối cuộc đời. Do đó trong luật Thập Tụng nói: Hoặc ngày hay đêm, thọ năm giới cũng có được một phần ít thiện duyên.”

Còn trong kinh Ưu Bà tắc Giới nói: Đức Phật dạy: Người trí nên quán sát là giới có hai loại, một là giới thế gian, hai là giới Đệ nhất nghĩa. Nếu thọ giới mà không dựa vào Tam bảo, thì gọi là giới thế gian, giới này không bền vững, giống như màu sắc mà không có keo dính, vì vậy ta trước hết quy y Tam bảo, sau đó mới thọ giới.” Nói đến giới thế gian, thì không có năng lực phá hủy các ác nghiệp trước kia. Thọ giới ba quy y thì có năng lực phá hủy ác nghiệp, tuy gây ra tội lớn mà cũng không mất giới. Tại vì sao? Bởi vì nhờ vào thế lực ưu việt của giới. Như cùng có hai người gây ra tội lỗi giống như nhau, một người có thọ giới, một người không thọ giới, người đã thọ mà phạm thì tội nặng, người không thọ mà phạm thì tội nhẹ. Tại vì sao? Bởi vì hủy báng lời Phật dạy. Tội có hai loại: Một là tánh trọng, hai là giá trọng. Hai loại tội này lại có nhẹ có nặng, hoặc có người có thể là tội nặng mà làm thành nhẹ, tội nhẹ mà trở thành nặng. Như Ương Quật Ma La thọ giới thế gian, Long Vương Y La Bát thọ giới Đệ nhất nghĩa, Ương Quật Ma la phá hủy đối với tánh trọng mà không mang tội nặng, Long Vương Y La Bát phá hủy đối với giá chế mà mang lấy tội nặng. Vì vậy không nên cho rằng giới giống nhau, thì quả đạt được cũng giống nhau.

Thứ sáu: Thần Vệ (thần bảo vệ)

Theo kinh Thất Phật nói: “Nếu có người có năng lực thọ trì năm giới, thì cảm được hai mươi lăm vị thần luôn luôn bảo vệ.

Giới sát sanh có năm vị thần: 1- Tên là Ba Tra La; 2- Tên là Ma Na Tư; 3- Tên là Bà Hầu La; 4- Tên là Hô Nô Tra; 5- Tên là Pha La Tra.

Giới trộm cắp có năm vị thần: 1- tên là Pháp Thiện; 2- Tên là Phật Nô; 3- Tên là Tăng Hỷ; 4- Tên là Quảng ngạc; 5- Tên là Từ Thiện.

Giới tà dâm có năm vị thần: 1- Tên là Trinh Khiết; 2- Tên là Vô Dục; 3- Tên là Tịnh Khiết; 4- Tên là Vô Nhiễm; 5- Tên là Đăng Địch.

Giới nói dối có năm vị thần: 1- Tên là Mỹ Chỉ; 2- Tên là Thật ngữ; 3- Tên là Chất Trục; 4- Tên là Trục Đáp; 5- Tên là Hòa Hợp Ngữ.

Giới uống rượu có năm vị thần: 1- Tên là Thanh Tố; 2- Tên là Bất Túy; 3- Tên là Bất Loạn; 4- Tên là Vô Thất; 5- Tên là Hộ Giới.”

Còn trong kinh Quán Đảnh nói: Đức Phật bảo với Phạm Chí: nếu người trì năm giới, thì có hai mươi lăm vị thiện thần chịu trách nhiệm bảo vệ thân mạng người ấy, ở hai bên người ấy, canh giữ trước cửa ngõ

nhà ở hoặc nơi làm việc, khiến cho mọi việc đều tốt lành. Phạm Chí thưa rằng: Chỉ mong Đức Thế Tôn, giảng giải điều ấy cho con. Đức Phật dạy: này Phạm Chí! Nay ta giảng giải sơ lược bảo vệ thân mạng của người thọ giới, tên gọi các vị thiên thần với chương cú như vậy, hai mươi lăm thần Vương có tên gọi như vậy.

Thần tên là Thái Sô Tỳ Dũ Tha Ni, chịu trách nhiệm bảo vệ thân mạng người ấy xa lìa mọi thứ tà ma quỷ quái.

Thần tên là Du Đa Lợi Đà Ni, chịu trách nhiệm bảo vệ lấy trạng thái tình cảm của người ấy đều làm cho đầy đủ.

Thần tên là Tỳ lâu Giá na Thế Ba, chịu trách nhiệm bảo vệ lục phủ ngũ tạng trong bụng người ấy thường xuyên điều hòa.

Thần tên là A Đà Long Ma Trì, chịu trách nhiệm bảo vệ huyết mạch của người ấy đều được thông suốt.

Thần tên là Bà La Hoàn Ni Hòa bà, chịu trách nhiệm bảo vệ móng tay-móng chân của người ấy không có gì làm hại.'

Thần tên là trì Ma A Tỳ Bà Đà, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy ra vào đi lại thường được yên lành.

Thần tên là A Tu Du Bà La Đà, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy sử dụng những đồ ăn thức uống thơm ngon tốt đẹp.

Thần tên là Bà La Ma Đàn Hùng Thư, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy mộng điều an lành tỉnh giấc được vui vẻ.

Thần tên là Bà La Môn Địa Bích Đa, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị sâu bọ độc hại làm cho tổn thương.

Thần tên là Na Ma Hô Đa Đa Xá, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị sương mù ác độc làm hại.

Thần tên là Phật Đà Tiên Đà lâu Đa, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không xảy ra tranh cãi đúng sai.

Thần tên là Bích Xà Da Tẩu Đa bà, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị quỷ dịch bệnh độc ác nắm giữ.

Thần tên là Niết Ni Hê Đà Đa Đa, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị mang họa do quan quyền bức ép.

Thần tên là A La Đa Lại Đô Đa, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy và xua đuổi mọi tai họa hung ác xung quanh nhà cửa của họ.

Thần tên là Ba La Na Phật Đàm, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy dẹp yên tám vị thần trong nhà cửa của họ.

Thần tên là A Đề Phạm Giả San Đa, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị quỷ mồi mả làm rối loạn.

Thần tên là Nhân Đài La Nhân Đài La, chịu trách nhiệm bảo vệ

cửa ngõ của người ấy tránh khỏi mọi điều tà ác.

Thần tên là A Già Phong Thi Bà Đa, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị quỷ thần nơi khác làm tổn hại.

Thần tên là Phật Đàm Di Ma Đa Đa, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị tai họa lửa cháy làm cho lan dài.

Thần tên là An Lại Xoa Tam mật Đà, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị trộm cướp xâm phạm tài sản.

Thần tên là A Ma La Tư Đâu Hi, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy nếu đi vào núi rừng không bị hổ lang làm hại.

Thần tên là Na La Môn Xà Đâu Đế, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị đau thương mất mát làm rối loạn.

Thần tên là Bích Ni Kiển na Ba, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy loại trừ các thứ quạ kêu cáo tru.

Thần tên là Đồ Bích Đẩu Tỳ Xá La, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy loại trừ các thứ chó-chuột biến thành yêu quái.

Thần tên là Già Ma Tỳ Na Ni Khư, chịu trách nhiệm bảo vệ người ấy không bị sự chú ý nguy hiểm làm cho liên lụy.

Đức Phật bảo với Phạm Chí rằng: Nếu người nam-người nữ nào đeo tên gọi hai mươi lăm vị thiện thần với chương cú Quán Đảnh này trong người, nếu lúc tiến vào quân trận đánh nhau, thì dao gươm không làm hại đến thân, tên bắn không vào, quỷ thần La Sát hoàn toàn không thể đến gần làm rối loạn. Nếu đến nhà có sâu độc cũng không có thể làm hại được. Nếu đi lại ra vào có ma quỷ bé nhỏ, cũng không đến gần được. Mang theo tên gọi những Thần Vương này trên thân, đêm không có ác mộng gặp quan quyền-giặc cướp-tai họa nước lửa-quỷ quái tà ma-oai gia mưu kế ngấm ngầm-miệng lưỡi tranh cãi rối loạn, đều tự nhiên hoan hỷ, hai bên trở thành hòa giải, đều sinh khởi tâm Từ, ác ý đều diệt sạch. Yêu ma quỷ quái-ngoại đạo tà giáo-phù chú cầu yểm-ngạ quỷ ngang ngược, yêu tinh cây cối-yêu tinh chim thú-yêu tinh hang núi khe suối, quỷ thần trong cửa-quỷ thần trong nhà-quỷ thần giếng nước nhà bếp-quỷ thần ao đầm, quỷ thần trong nhà xí, tất cả các quỷ thần, đều không được ở lại trong thân người ấy. Nếu người nam-người nữ nào mang tên gọi của các thiện thần bảo vệ ba quy y-năm giới này trên thân, thì lúc người ấy đi vào núi rừng-hang động-khe suối-đường vắng đồng trống mà giặc cướp tự nhiên không xuất hiện, sư tử hổ lang gấu beo rắn rít đều tự ẩn trốn không làm hại đến người.”

Phần thứ năm: BÁT GIỚI

Phần này có 6 mục tách biệt: Thuật ý, Hội danh, Công năng, Đắc thất, Thọ pháp, Giới tướng.

Thứ nhất: Thuật Ý.

Ba phẩm giới định tuệ, là kế hoạch lớn của tạo hóa; các Thánh đều tuân theo, là nơi quan trọng của vạn linh. Ngoài ra, vì tôn chỉ quan trọng của giới luật, quy về một mối nhờ vào định tuệ, nếu như có sự trái ngược tồn tại, thì tâm sáng suốt không thể biểu hiện. Vì vậy, bậc Đại Bi thị hiện cứu nạn, lập pháp thực hành để giữ gìn. Kẻ mê hoặc che kính, tìm dấu tích chân lý mà chứng nhập; người gieo trồng nghiệp nhân, theo dấu vết sự tướng mà buộc giữ. Ngõ hầu làm cho từng niệm từng niệm tính ngộ rút lui, luôn luôn đổi mới thúc giục tiến lên; làm việc lớn mãi không thôi, tình sai lầm mới rõ ràng. Nhưng thiện ác do mình, dấy khởi thì thăng trầm, không làm thì dừng lại, làm thì nghiệp phát sinh. Dây nghiệp lực-lưới mê hoặc, dính chặt vào càng kín mít; tự mình không dốc sức chân thành kiên trì khắc phục ngăn cản thân tâm, xót xa đau thương nhân trước kia sợ hãi quả sau này, quyết thể hạn kỳ quan trọng, vĩnh viễn đoạn trừ nối tiếp. Vì vậy văn chương lời lẽ, trang nghiêm đạo tràng, gột rửa phiền não, mặc áo mới sạch, trong ngoài thanh tịnh, hướng về nói hết tội căn, phát lộ ăn năn hối lỗi, toàn thân đổ sụp sát đất, giống như Thái Sơn nhào xuống, năm vóc thiết tha sâu nặng, chân thành quy y Tam bảo, cung kính đem tâm hồi hướng, sau đó mới thọ giới pháp. Giới này thời gian tuy ngắn, nhưng đã chân thành tâm ý, vì thành tựu tam tụ tịnh giới, vì cứu độ chúng sanh bốn nẻo, vậy thì công vượt quá trời người, đức sánh bằng Phật vị. Do đó luận Trí Độ nói: “Vị như sánh bằng mãnh tướng, cũng là cùng Phật như nhau.”

Thứ hai: Hội Danh.

Hỏi: Trong các kinh-luận sao gọi là Bát quan trai, cũng gọi là Quan giới vậy? Đáp: Bát trước là đóng kín 8 điều ác không dấy khởi những lỗi lầm. Không ăn phi thời, là Trai. Trai là đầy đủ. Nghĩa là ngăn cản sáu tình không nhiễm theo 6 trần, cùng đoạn trừ những điều ác-tu đầy đủ mọi điều thiện, cho nên gọi là Trai. Nhưng Trai-giới thì Thể như nhau mà tên gọi khác biệt. Nếu theo tên gọi mà xác định Thể, thì Thể có lẽ khác biệt phần nào. Trai thì quá giữa trưa không ăn làm tên gọi, Giới thì phòng sai ngăn ác làm nghĩa. Vì vậy trong luật Tát Bà Đa nói: “Tám câu là Giới, câu thứ chín là trai. Hợp số của Trai-Giới cho nên có chín câu.”

Thứ ba: Công Năng.

Như kinh Trai pháp nói: Ví như 16 nước lớn trong thiên hạ chứa đầy các loại châu báu không thể nào kể xiết, không bằng một ngày thọ trai pháp của Phật. So sánh phước ấy, thì 16 nước lớn chỉ là một hạt đậu mà thôi.”

Còn trong kinh Trung A Hàm nói: “Lúc các Thánh đệ tử đa văn thọ trì tám chi Trai Pháp, nhớ nghĩ đến danh xưng mười hiệu của Như Lai, nếu như có tư duy xấu ác bất thiện thì đều bị loại trừ.”

Còn trong kinh Ưu Bà Tắc Giới nói: “Nếu có người dùng bảy báu chứa đầy trong bốn kho báu lớn mang đi bố thí, công đức người ấy có được, không bằng có người một ngày một đêm thọ trì tám giới được loại trừ năm nghịch tội, tất cả tội lỗi khác thấy đều tiêu diệt, vậy thì cảm được vô lượng quả báo cho đến niềm vui Vô thượng. Thọ trai suốt trăm năm trong thời Di Lạc xuất thế, không bằng ngay hôm nay giữa dòng đời đầy đầy ác trước mà thọ trì suốt một ngày một đêm.”

Còn trong luận Trí Độ: “Hỏi: năm giới và tám giới trong một ngày một đêm, giới nào là hơn hẳn? Đáp: Vốn có nhân duyên, hai loại giới đều bình đẳng, nhưng năm giới giữ gìn suốt đời, còn tám giới chỉ giữ gìn trong một ngày đêm. Vả lại, năm giới luôn luôn giữ gìn, thời gian nhiều mà giới ít; tám giới giữ gìn trong một ngày đêm, thời gian ít mà giới nhiều. Nếu không có tâm rộng lớn thì tuy là giữ gìn suốt đời, mà không bằng có tâm rộng lớn giữ gìn tám giới trong một ngày đêm. Ví như người nhu nhược yếu hèn làm tướng, tuy là suốt đời làm tướng cầm quân nhưng cuối cùng không có công lao danh tiếng; nếu anh hùng háng hái xông pha giữa mọi hiểm nguy,

Thì chắc chắn trong một ngày có công lao nổi tiếng khắp thiên hạ. Tám giới so với những giới khác cũng lại như vậy.”

Lại trong luận Trí Độ: Hỏi: Hàng bạch y ở nhà chỉ có năm giới này, lại có pháp nào khác chăng? Đáp: Có, trì giới trong một ngày đêm và giữ 6 ngày trai hằng tháng, cảm được vô lượng công đức. Nếu trong 12 tháng cứ đến ngày 15, thọ trì giới này, thì phước thiện nhiều nhất.”

Hỏi: Vì sao thọ tám giới tu phước đức trong sáu ngày trai? Đáp: Ngày này các loài quỷ thần đuổi theo người muốn đoạt lấy mạng sống con người, tật bệnh suy tàn nguy hiểm khiến cho con người không an lành. Vì vậy thời kiếp ban đầu, các bậc Thánh nhân dạy cho con người trì trai tu thiện làm phước, để tránh mọi sự suy tàn xấu ác, lúc bấy giờ trai pháp không thọ tám giới, cứ lấy một ngày không ăn làm thành trai giới. Sau khi Đức Phật xuất thế, mới dạy cho thọ trì tám giới quá giữa trưa không ăn, sống thanh tịnh trong một ngày đêm như chư Phật, là

công đức đưa lối cho con người đi đến niềm vui Niết bàn.

Còn luận dẫn trong kinh Tứ Thiên Vương: “Đức Phật dạy: Hằng tháng vào sáu ngày trai thì sứ giả-Thái tử và Tứ Thiên Vương tự xuống trần gian quan sát chúng sanh, ai không bố thí-trì giới-hiếu thuận cha mẹ thì sứ giả liền lên cõi trời Đạo Lợi để trình tâu với Đế Thích tâm chư Thiên đều không vui. Nếu có nhiều người bố thí-trì giới-hiếu thuận cha mẹ, thì tâm chư Thiên-Đế Thích đều hoan hỷ. Lúc ấy Thích Đề Bà Na Thị, liền nói kệ rằng:

*Tháng sáu ngày trai đủ thiện thân,
Giới thanh tịnh thọ trì không thiếu,
Người này sau khi mạng sống hết,
Công đức nhất định giống như con.*

Đức Phật bảo với Thích Đề Hoàn Nhân: Tại sao nói dối? Nếu trì giới trong một ngày đêm, thì công đức phước báo chắc chắn được như Ta, đây là lời nói chân thật. Ở nơi nào có người trì giới này, thì ác quỷ tránh xa, nơi cư trú được yên ổn, vì vậy vào sáu ngày trai mà trì trai thọ giới thì được phước thêm nhiều.”

Hỏi: Vì sao những hạng quỷ thần xấu ác, vào sáu ngày trai này lại làm náo hại đến chúng sanh? Đáp: trong kinh Thiên Địa Bốn Khởi nói: “Lúc kiếp mới tạo thành có Phạm Thiên Vương Tử kỳ lạ, là cha của các quỷ thần như Ma Hê Thủ la, tu pháp khổ hạnh của Phạm Chí, ở trên cõi trời đủ mười hai năm, vào sáu ngày này cứ cắt máu thịt mình để bỏ vào trong lửa, qua mười hai năm rồi, Thiên Vương đi xuống nói với Thiên Tử rằng: ông cầu nguyện điều gì? Đáp: Tôi cầu mong có con. Thiên Vương nói: Pháp cúng dường người Tiên, là dùng các loại hương hoa trái quả tốt đẹp, vì sao ông lấy máu thịt bỏ vào trong lửa, như pháp trừng trị tội ác, ông phá bỏ pháp thiện thích làm việc ác, khiến cho ông sanh ra con cái xấu xa ăn thịt uống máu. Lúc đang nói như vậy thì trong ngọn lửa có tám con quỷ lớn xuất hiện, thân đen như mực, tóc vàng mắt đỏ, có ánh sáng rộng lớn. Những thần Ma hê Thủ la từ tám con quỷ này sanh ra. Vì vậy cho nên những thần Ma hê Thủ La, vào sáu ngày này có thể lực to lớn làm náo hại đến chúng sanh.” Trong các loài quỷ thì Ma Hê Thủ La lớn nhất, trong một tháng đều có phân chia từng ngày. Ma Hê Thủ La một tháng có phân chia 4 ngày, đó là ngày mồng 8-14 và 29. Những thần khác một tháng có phân chia hai ngày, đó là ngày mồng 1 và 16. Ngày mồng 2-17-15 và 30 trong tháng thuộc về tất cả các thần. Ma Hê Thủ La là chúa tể của các thần, lại có được nhiều ngày, cho nên kể ra 4 ngày làm trai, những ngày khác là ngày của tất cả các thần, cũng

kể làm trai. Vì vậy những quỷ thần xấu ác, vào sáu ngày này nhất định là có thể lực. Nhưng trong Phật pháp thì ngày không có gì tốt xấu, thuận theo nhân duyên ngày xấu của thế gian, cho nên Đức Phật dạy bảo chúng sanh giữ gìn trai giới, để trừ những tai họa ấy vậy.

Còn trong kinh Đề Vị nói: “trưởng giả Đề Vị thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Một năm có 3 tháng trai đều có nguyên nhân của mỗi tháng, vì sao đích thực dùng tháng Giêng-tháng Năm-tháng Chín, sáu ngày trai thì dùng ngày mồng 8-14-15-23-29 và 30 hằng tháng? Đức Phật dạy: Tháng Giêng là Thiếu Dương nắm quyền, các thần thay đổi vị trí, âm dương trao đổi tinh hoa, vạn vật bắt đầu phát sanh, đạo khí nuôi sống mọi loài, cho nên khiến Thái Tử vào ngày mồng 1 tháng Giêng trì trai lặn lẽ hành đạo; vì trợ giúp hòa khí nuôi lớn vạn vật, do đó khiến cuối cùng đến ngày 15. tháng Năm là Thái Dương nắm quyền, vạn vật thay đổi vị trí, có cây nảy nở theo chủng loại, lớn lên kết thành mọi loài, mang thai chưa thành tựu, thành tựu thì chưa tồn tại, đều dựa vào đạo khí, cho nên trì trai ngày mồng 1 tháng năm, hoàn tất vào ngày 15, để trợ giúp đạo khí, nuôi vạn vật lớn lên. Tháng Chín là Thiếu Âm nắm quyền, trời đất thay đổi vị trí, vạn vật cuối cùng đến lúc chấm dứt, suy bại không vững bền, chúng sanh ẩn kín, thần khí quay về ban đầu, dựa vào đạo tự yên ổn, cho nên trì trai từ ngày mồng 1 tháng chín, hoàn tất vào ngày 15. Mùa Xuân vạn vật sinh sôi, mùa hạ vạn vật lớn lên, mùa Thu vạn vật thu hoạch, mùa Đông vạn vật cất giữ. Dựa theo đạo lý sinh ra và diệt đi, trời đất có nhiều điều cấm kỵ, cho nên khiến đệ tử thích điều tốt lành thì trì trai tránh những điều cấm, cứu giúp các thần cho nên như vậy.

Trưởng giả Đề Vị thưa với Đức Phật: Ba tháng trường trai tại sao đích thực sử dụng ngày mồng 1 đến ngày 15? Lại thưa: Như thế nào gọi là điều cấm? Đức Phật dạy: Bốn mùa thay thế qua lại, âm dương chuyển đổi vị trí, cuối năm ba lần phúc đáp-8 lược đính chính, một tháng 6 phen tấu trình, ba cõi rõ ràng-năm chốn ghi vào sổ sách, chúng sanh làm điều quái lạ-năm quan chủ quản tiếp nhận, đối chiếu quyết định mức độ cao thấp của việc làm tội phước, phẩm loại quy cách muôn lối sai khác. Chư Thiên-Đế Thích-Thái Tử-Sứ giả, nhật nguyệt-quỷ thần-địa ngục-Diêm la, trăm vạn thần chúng hệ thuộc..., đều dùng ngày mồng một tháng Giêng-mồng một tháng năm-mồng một tháng Chín, phân bố khắp nơi để tiến hành đối chiếu hành vi thiện ác của vua chúa quan lại-dân chúng mọi nơi-các loài chim thú quỷ thần gây ra, xem xét so với sự trình báo lên Tứ Thiên Vương vào ngày mồng 8 -15 đến cuối ngày 30 hằng

tháng có giống nhau hay không, khiến cho thiên hạ bình đẳng không có sai sót oan uổng xảy ra, phúc đáp đĩnh chính chúng sanh khắp ba cõi thuộc về tội hay phước, cái gì nhiều-cái gì ít. Phước thiện nhiều thì sanh lên cõi trời, trên lập tức truyền lệnh cho Tứ trấn-ngũ la-Đại vương ti mạng, tăng thêm tuổi thọ; dưới thì Diêm la Vương thu nhiếp Ngũ quan loại trừ tội danh, xác định phước lộc vốn có, khiến cho giữ gìn ba tháng trường trai này. Vì vậy ba lần phúc đáp-8 lượt đĩnh chính ấy tức là tám ngày Vương, cũng là ngày Thiên Đế Thích cùng Ngũ la-Tứ vương phụ trấn và chúa tể địa ngục- A tu la-chư thiên, tiến hành đối chiếu so sánh để xác định ghi chép rõ ràng phạm vi sanh tử, tăng giảm tội phước nhiều ít, có đạo nghĩa hay không có đạo nghĩa, ý rộng lớn hay ý nhỏ hẹp, hiểu thông suốt hay không hiểu thông suốt, xuất gia hay không phải xuất gia, đối chiếu so sánh với sự trình bày, đều sử dụng tám ngày Vương. Như thế nào là tám ngày Vương? Đó là Lập Xuân-Xuân phân, Lập hạ-hạ chí, Lập Thu-Thu phân, Lập Đông-Đông chí, đó là tám ngày Vương, vào những ngày này các thần trong trời đất và trạng thái âm dương thay đổi qua lại, cho nên gọi là tám ngày Vương. Ngày mồng 8-14-15-23-29-30 hằng tháng, đều là ngày của trời đất nắm quyền, thượng hạ huyền vọng sóc hối (đầu tháng-giữa tháng, cuối tháng) đều là ngày ghi chép so sánh trình báo lên cấp trên. Do đó khiến vào những ngày này tự mình giữ gìn trai tịnh, để trở về tự mình đối chiếu khiến cho không thể phạm vào điều cấm, tự nhiên cảm được sanh vào nơi tốt lành.”

Còn trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Nếu người thiện nam- người thiện nữ nào, muốn có được 8 quan trai xa lìa mọi nỗi khổ, được diệt hết các phiền não tiến vào thành trì Niết bàn, thì nên cầu phương tiện thành tựu tám trai pháp. Địa vị vinh hoa trong loài người không đủ để coi là cao quý, niềm vui sướng trên cõi trời không thể nào nói hết. Người mong cầu phước thiện Vô thương, nên cầu được trai pháp này. Người muốn sanh lên cõi trời Lục Dục và cõi trời Sắc-Vô sắc, nên giữ gìn trai pháp này. Người mong cầu địa vị Thiên Tử và Chuyển Luân Thánh Vương cai quản một phương-hai phương-ba phương-bốn phương, cũng đạt được nguyện ước ấy. Người mong cầu Thanh văn-Duyên giác-Phật thừa, đều thành tựu ý nguyện của mình. Nay Ta thành tựu nhờ vào sự trì giới ấy, trì tám giới-mười thiện thì không có nguyện nào không đạt được.”

Còn trong kinh Niết bàn nói: “Đức Phật dạy: Đại Vương! Ở nước Ba La Nại có người làm nghề giết mổ, ở trong từng ngày giết mổ rất nhiều trâu dê, gặp Xá-lợi-phất liền thọ tám giới trải qua một ngày đêm,

nhờ nhân duyên này sau khi mạng chung được làm con của Tỳ Sa Môn Thiên Vương ở phương Bắc. Đệ tử của Như Lai hãy còn có phước quả công đức to lớn như vậy, huống là Đức Phật ư?”

Còn trong kinh Ưu Bà Tắc Giới nói: “Đức Phật dạy: này người thiện nam! Chúng sanh đời sau thân cao 8 trượng, thọ mạng đầy đủ tám vạn bốn ngàn tuổi, lúc ấy thọ giới so với chúng sanh ở thời ác trước này mà thọ giới, thì hai quả báo đã cảm được đích thực như nhau. Tại vì sao? Bởi vì ba thiện căn vốn bình đẳng không sai khác.”

Còn trong kinh Hiền Ngu nói: “Xưa vào sau khi Đức Phật Ca Diếp diệt độ, giáo pháp của ngài để lại sắp đến lúc cuối cùng, có hai Phạm chí đến bên Tỳ kheo cùng thọ tám giới, một người nguyện sanh lên cõi trời, một người nguyện làm Quốc Vương. Người nguyện sanh lên cõi trời, về đến nhà bị vợ ép buộc ăn phi thời, bởi vì phá giới cho nên mới sanh vào trong loài rồng. Người nguyện làm Quốc Vương, giữ giới đầy đủ, được sanh vào dòng dõi Vương gia, làm vị Đại Quốc Vương. Trong vườn cây của nhà vua có nhiều hoa thơm trái ngọt, luôn luôn phái một người thường xuyên đến chăm sóc cẩn thận. Người ấy sau đó ở trong vườn cây nhặt được một quả táo, màu sắc và mùi thơm rất kỳ lạ, mang đến đưa cho người gác cổng, lần lượt chuyển đến dâng lên nhà vua. Nhà vua ăn quả táo này thấy rất thơm ngọt ngào, bèn hỏi Phu nhân, lần lượt thay nhau tìm hiểu đến nơi người giữ vườn. Nhà vua liền gọi đến quở trách rằng: Táp ngon lành như vậy vì sao không đưa đến? Thế là người giữ vườn trình bày đầy đủ đầu đuôi. Nhà vua nổi giận nói rằng: Từ nay về sau thường xuyên đưa táo này đến. Người giữ vườn trình bày với nhà vua là táo này không có chủng loại, làm sao có thể lo liệu được? Nhà vua lại nói rằng: Nếu không có thể lo được thì sẽ chặt thân của ông. Người ấy trở lại vườn cây cất tiếng khóc to. Lúc ấy có một con rồng từ trong dòng suối xuất hiện, biến đổi thân hình làm người, hỏi vì sao mà khóc. Người giữ vườn trình bày đầy đủ. Con rồng nghe xong đi vào dòng nước, liền lấy khay vàng đựng đầy táo trao cho, sai mang đi dâng lên nhà vua, đồng thời nhiều lần nhắc lại ý mình rằng: Tôi và nhà vua vốn là bạn thân, chính là ở thời kiếp xưa kia đều là Phạm Chí, cùng thọ tám giới, mỗi người cầu mong theo ý nguyện của mình, nhà vua giữ giới đầy đủ được làm vua cõi người, giới tôi không trọn vẹn cho nên sanh loài rồng, nay muốn vâng mạng tu tạo quan trai cầu xả bỏ thân này, nên giúp tôi tìm văn quan trai mang đến cho tôi, nếu như tự mình làm trái, tôi lật nhào đất nước của nhà vua, sử dụng làm biển rộng. Người giữ gìn dâng táo, trình bày đầy đủ ý của con rồng. Nhà vua nghe chuyện

rất lo âu, bởi vì thế gian lúc ấy không có Phật pháp, trai pháp khó mà có được. Nhà vua lệnh cho một vị quan: Hãy tìm trai pháp cho con rồng, mong rằng khanh tìm được, nếu không tìm được, Ta sẽ giết khanh. Vị quan về đến nhà, trong lòng rất lo buồn. Cha vị quan thấy con mình về mặt không vui, hỏi biết nguyên do lo buồn, người cha nói với con rằng: Cột chống chày nhà của mình đã từng thấy ánh sáng, thứ phá xem nhất định là có vật gì kỳ lạ. Liền phá cột chống nhà, có được hai quyển kinh, một quyển là 12 nhân duyên, một quyển là văn 8 quan trai. Có được rồi dâng lên nhà vua, nhà vua rất hoan hỷ, tự mình mang đến cho rồng. Con rồng có được kinh này, liền dùng châu báu quý giá, tặng lại cho nhà vua. Nhà vua và con rồng lại tu tám giới, thọ mạng kết thúc sanh lên cõi trời, cùng ở chung một nơi. Đến lúc Đức Phật Thích Ca xuất thế, đi đến chỗ Đức Phật, Đức Phật thuyết pháp cho nghe, hai người cõi trời đều đạt quả vị Tu đà hoàn. Đã được quả vị rồi, liền trở về lại trên cõi trời.”

Còn trong luận Trí Độ nói: Nếu người mong cầu lợi ích phước thiện lớn nhất, thì cần phải trì giới. Giới như mặt đất bao la, tất cả vạn vật có hình tướng chủng loại, đều dựa vào mặt đất mà tồn tại; giới cũng như vậy, tất cả pháp thiện đều dựa vào giới mà tồn tại. Nếu người thế gian, trì giới thuộc bậc thấp được sanh trong loài người, trì giới thuộc Bậc trung bình sanh lên cõi trời, cho đến trì giới thanh tịnh thuộc bậc cao, có thể đạo quả thành Phật. Nếu như phá giới thì rơi vào ba đường ác. Vì vậy Đức Phật dạy: Người trì giới không có việc gì không đạt được, người phá giới thì tất cả đều mất đi. Ví như có người, chán ngán lo sợ nghèo túng, cúng dường chư Thiên, đủ mười hai năm, cầu mong giàu sang, trời thương xót người này, tự hiện rõ thân hình, mà hỏi người ấy rằng: Ông cầu mong giàu sang, trời thương xót người này, tự nhiên rõ thân hình, mà hỏi người ấy rằng: ông cầu mong những điều gì? Người nghèo đáp rằng: Tôi cầu mong giàu sang, muốn làm cho ước nguyện trong lòng đều đạt được. Trời đưa cho một vật, gọi là chiếc bình phước đức, mà nói cho biết rằng: Vật gì cần có đều từ chiếc bình này sinh ra. Người đó có được rồi tùy ý mong cầu không có gì không đạt được. Được như ý rồi, làm ra đầy đủ nhà cửa đẹp đẽ và ngựa voi xe cộ, bầy báu sung túc, cung cấp cho bạn bè khách quen, mọi điều không có gì thiếu hụt. Khách bạn hỏi rằng: Trước kia ông nghèo túng, ngày nay nhờ đâu mà được giàu có như vậy? Người ấy đáp rằng: Tôi được trời cho chiếc bình, chiếc bình có năng lực sinh ra tất cả các vật này, cho nên giàu có như vậy. Khách bạn nói rằng: Mang chiếc bình ra cho xem, và làm cho đồ vật sinh ra. Người ấy nghe rồi, liền đem chiếc bình ra cho khách bạn

thấy, từ trong bình lấy đưa ra tất cả các loại đồ vật, người ấy kiêu căng quá mức đứng múa nay bốn cột trước chiếc bình, chiếc bình liền bị vỡ tan, tất cả các loại đồ vật trong cùng một lúc biến mất. Người trì giới cũng lại như vậy, nếu luôn luôn trì giới thì các loại vui sướng tuyệt diệu không có nguyện gì không đạt được; nếu người phá giới kiêu ngạo quá mức, tự mình không thả, cũng như người kia phá vỡ chiếc bình mất hết lợi ích.”

Thứ tư: Đắc Thất.

Như luận Tát Bà Đa nói: “Nếu người muốn thọ tám giới, trước tiên tự mình buông thả theo nữ sắc, hoặc làm các thứ âm nhạc, hoặc tham ăn uống đùa đủ loại, phóng túng quá mức như vậy, dốc lòng cố ý làm hết, sau đó mới thọ giới, thì không cần phải hỏi trong thời gian trước hay trong thời gian sau đều không đạt được giới. Nếu không có tâm chủ yếu thọ giới, phóng túng đủ cách, sau gặp được bậc tri thức liền cho thọ giới, thì không cần phải hỏi trong thời gian trước hay trong thời gian sau đều có thể thọ giới thành tựu.”

Còn trong kinh Thiện Sanh nói: “Nếu những người sang trọng thường sai khiến làm điều ác, nếu muốn thọ trai giới, thì trước hết nên nói ra khiến cho khu vực thuộc quyền của mình vào ngày trai đừng làm việc ác, thanh tịnh như vậy thì đạt được trai giới. Nếu không ngăn chặn thì không thành tựu, bởi vì vốn có luật nghi bất thiện.”

Còn trong luận Câu Xá nói: “nếu người trước đó tác ý thọ đối với ngày trai, thì cho dù ăn xong cũng có thể thọ được.”

Còn trong luận Tát Bà Đa nói: “Nếu thọ tám giới, thì nên nói một ngày đêm không sát sanh..., khiến cho bật dứt nói năng bàn luận, đừng làm cho lẫn lộn cùng với giới suốt đời thọ trì.”

Còn trong luận Thành Thật: “Hỏi: Tám trai pháp này chỉ nên thọ đầy đủ hay là có thể thọ một phần? Đáp: Tùy theo khả năng có thể giữ gìn nhiều ít đều được thành tựu thọ giới. Lại có người nói: Pháp này chỉ thọ một ngày một đêm, việc này thế nào? Đáp: Tùy theo thọ nhiều ít đều được, hoặc một ngày một đêm, hoặc nửa ngày nửa đêm, hoặc một tháng hay nửa tháng..., tùy theo khả năng đều được.”

Trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Nếu thọ 8 quan trai, trước hết cần phải sám hối tội lỗi trước kia, sau đó hãy thọ giới.” (Phương pháp sám hối như thiên Sám Hối ở trước đã nói; chọn người hỏi về già nạn, như trong phần ngũ Giới ở trước giải thích).

Thứ năm: Thọ Pháp.

Dựa theo luận Trí Độ: Lúc thọ giới nói rằng: Con tên họ là... hôm

nay trong một ngày một đêm, quy y Phật-quy y Pháp-quy y Tăng, làm Ưu bà tặc thực hành thanh tịnh (Nữ thì nói Ưu bà di, nói ba lần). Con tên họ là quy y Phật rồi-quy y Pháp rồi-quy y Tăng rồi (nói ba lần).”

Đã thọ giới được rồi, sau đó nên nói cho biết về giới tướng.

Như chư Phật suốt đời không sát sanh, con tên họ là... trong một ngày một đêm không sát sanh cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không trộm cắp, con tên họ là... trong một ngày một đêm không trộm cắp cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không dâm dục, con tên họ là... trong một ngày một đêm không dâm dục cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không nói dối, con tên họ là... trong một ngày một đêm không nói dối cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không uống rượu, con tên họ là... trong một ngày một đêm không uống rượu cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không ngồi trên giường cao ghế rộng, con tên họ là... trong một ngày một đêm không ngồi trên giường cao ghế rộng cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không mang chuỗi ngọc hoa hương-không thoa dầu thơm vào thân-không mặc áo quần ướp hương thơm, con tên họ là... trong một ngày một đêm không mang chuỗi ngọc hoa hương-không thoa dầu thơm vào thân-không mặc áo quần ướp hương thơm cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không tự mình ca múa làm vui cũng không đến nơi xem nghe, con tên họ là... trong một ngày một đêm không tự mình ca múa làm vui cũng không đến nơi xem nghe, cũng như vậy.

Như chư Phật suốt đời không ăn quá giữa trưa, con tên họ là... trong một ngày một đêm không ăn quá giữa trưa cũng như vậy.

Con tên họ là... thọ và thực hành tám giới học theo chư Phật gọi là bố tát, nguyện giữ gìn phước thiện này không rơi vào 3 ác 8 nạn, cũng không cầu niềm vui của thế giới Luân Vương-Phạm Vương, nguyện đoạn trừ các phiền não đến được Tát Văn Nhã thành tựu Phật đạo (Bố tát vào thời Tần nói là Cọng trú).”

Vì vậy trong luật tạng Kỳ nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Hôm nay là ngày trai, gọi Ưu bà tặc, tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch sẽ thọ Bố tát.”:

Còn trong luận Tát Bà Đa nói: “Chắc chắn không có người nào thọ, chỉ cần tâm nghĩ đến miệng nói ra, tự quy y Tam bảo con giữ gìn tám giới, cũng được.”

Còn trong luận Thành Thật nói: “Có người nói: Giới này phải thọ từ người khác. Việc ấy thế nào, thì cũng không nhất định. Nếu lúc không có người, chỉ cần tâm nghĩ đến miệng nói ra, cho đến con giữ gìn tám giới cũng được. (người nữ thọ giới không cần phải để trần cánh tay mà tự mình sử dụng phương pháp khác, đều giống như trước đã nói).”

Thứ sáu: Giới Tượng.

Đã thọ được giới rồi, lý cần phải biết rõ tướng trạng để hộ trì, nếu không biết rõ tướng trạng thì gặp phải duyên vẫn phạm. Năm giới trước, giống như trong phần Ngũ Giới đã nói. Ba giới sau, nay tiếp tục giải thích về sự xa lìa đồ dùng trang nghiêm.

Như luận Câu Xá nói: “Xa lìa sự trang nghiêm không phải đã từng có. Tại vì sao? Bởi vì nếu đồ vật trang nghiêm thường ngày được sử dụng, không sanh tâm say mê lẫn lộn quá mức cần thiết.”

Lời bàn: Có thể truyền giới cho người nữ, nhưng không cho phép trẻ nhỏ còn bú sữa cùng ở lại, sợ rằng nói là phá giới. Lại không cho phép ngồi nằm trên giường gỗ-ngà cao rộng sang trọng, khiến trái chân đệm nằm đất. Lại không cho phép dùng bát gỗ thường sử dụng mà uống nước trái thời, sợ rằng bị chất nhầy làm cho phá trai. Thực hiện các loại cấm chế xằng bậy như vậy, đều không hợp với Thánh giáo, trái lại kết thêm tội lỗi không biết gì mà không chịu học hỏi. Cho dù cùng với bậc cha-anh cùng chung nơi cư trú, nhưng đối với giới không phạm, thì không gọi là phá giới.

Còn trong luận Tát Bà Đa nói: “Nếu đã thọ tám giới mà đánh đập chúng sanh; hoặc nói:

Đợi đến ngày mai sẽ đánh. Đều làm cho giới không được thanh tịnh, chứ không phải là phá giới.”

Còn trong kinh A Hàm nói: “Giường cao rộng to lớn, thì chân cao một thước sáu không phải là cao, rộng bốn thước không phải là rộng, dài tám thước không phải là to lớn. Vượt quá mức này, mới gọi là giường cao rộng to lớn. Lại có tám loại giường, bốn loại đều dựa theo vật mà phân rõ, thể loại quý giá thì không nên ngồi; bốn loại sau dựa theo con người mà phân rõ, tất cả cho dù là chân đệm trải trên đất, nghĩ đến người tôn kính cũng không nên ngồi. Đó là: 1- Giường làm bằng vàng; 2- Giường làm bằng bạc; 3- Giường làm bằng ngà; 4- Giường làm bằng sừng; 5- Giường của Phật; 6- Giường của Bích chi Phật; 7- Giường của La Hán; 8- Giường của Sư Tăng (giường ghé của cha mẹ không thuộc về hạn định cấm cản).”

Thứ bảy: Là phân rõ vị trí.

Như luận tât Bà Đa nói: “Hỏi: ngoài bảy chúng ra có giới Mộc xoa hay không? Đáp: Chính là tám giới”. Từ nghĩa này suy ra người thọ tám giới, không thâm nhiếp vào trong bảy chúng. Nếu biết vị trí thì nên ngồi ở trước hàng Ưu bà tắc thọ năm giới, bởi vì thọ nhiều giới. Do đó trong luận Trí Độ nói: “Lấy tám giới ví như vị tướng khỏe mạnh.”

Còn trong luận Thành Thật nói: “Hàng Ưu bà tắc thọ tám giới, thời Tần nói là Thiện Túc Nam, là người phát tâm thiện xa lìa lỗi lầm phá giới vốn có. Ưu bà tắc, trong các kinh cũng nói là Thanh Tín Sĩ, cũng gọi là Cận Phật Nam. Ưu bà di, cũng gọi là Thanh Tín Nữ, cũng gọi là Cận Phật Nữ. Như dựa theo người thế tục ở Tây Vực thọ trì năm giới hoặc tám giới, mới được gọi là Ưu bà tắc-Ưu bà di, y phục-nơi ở-việc làm thích hợp đứng sau người xuất gia, ngồi ở trước những người không trì giới; không giống như xứ sở nước Hán, người không có phép tắc của hàng bạch y, nghiệp hạnh đen tối nhiễm ô lẫn tạp, phụ họa theo gọi là hàng Ưu bà tắc, cũng xưng là Hiền giả. Không có xem xét gì, đừng vượt quá điều này.”

Lại trong kinh Thị Pháp Phi Pháp nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Có pháp của bậc Hiền giả, có pháp không phải là Hiền giả. Như thế nào là pháp không phải Hiền giả? Nếu Tỳ kheo thuộc dòng dõi lớn muốn học đạo, có bạn đồng học khác không phải dòng dõi lớn, cố tình vì dòng dõi của mình mà kiêu ngạo khinh khi những người khác, đó là pháp không phải Hiền giả. Như thế nào là pháp của bậc hiền giả? Nghĩa là học mà nghĩ rằng mình không phải dòng dõi lớn, luôn luôn đoạn trừ tham sân si; hoặc là lúc có người không phải dòng dõi lớn phương tiện thọ trì giới pháp, thực hành như pháp đã giải thích, không tự khen mình cũng không khinh mạn đối với người khác, đó gọi là pháp của bậc Hiền giả.”

Còn trong luận Thập Trú Tỳ Bà Sa nói: “Hỏi: Trai pháp như thế nào? Đáp: Nên phát ra nơi lời như vậy: Như các bậc Thánh nhân, thường xa lìa sát sanh, vất bỏ mọi dao gậy, thường không còn giận dữ, luôn có tâm hổ thẹn, Từ Bi với chúng sanh; con tên họ là ... hôm nay trong một ngày một đêm, xa lìa không sát sanh, vất bỏ mọi dao gậy, không có tâm giận dữ, có tâm niệm hổ thẹn, Từ Bi với chúng sanh, chọn pháp như vậy theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, xa lìa trộm cắp, thân thực hành thanh tịnh, thọ nhận mà biết đủ; con hôm nay trong một ngày một đêm xa lìa trộm cướp-không cho mà lấy, cầu thọ nhận thanh tịnh tự sống, chọn pháp như vậy học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường đoạn trừ dâm dục, xa lìa lạc thú thế gian; con hôm nay trong một ngày một đêm, đoạn trừ với dâm dục, xa lìa lạc thú thế gian, tu tập phạm hạnh thanh tịnh, chọn pháp như vậy học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa lìa nói dối, luôn giữ lời chân thật, và lời nói chính trực; con hôm nay trong một ngày một đêm, xa lìa lời nói dối, mà nói lời chân thật, nói lời luôn chính trực, chọn pháp như vậy học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa lìa uống rượu, rượu là nơi phóng túng, gây ra mọi sai lầm; con hôm nay trong một ngày một đêm, xa lìa đối với rượu, để giữ gìn tâm ý, chọn pháp như vậy học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa lìa ca múa, và các loại vui thú, cùng hương hoa chuỗi ngọc, đồ vật trang điểm thân; con hôm nay trong một ngày một đêm, xa lìa sự ca múa, và các loại vui thú, cùng hương hoa chuỗi ngọc, đồ vật trang điểm thân, chọn pháp như vậy học theo Thánh nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường xa lìa giường ghế, cao rộng và quý giá, ở nơi giường nhỏ hẹp, đệm cỏ làm chỗ ngồi; con hôm nay trong một ngày một đêm, xa lìa mọi giường ghế, cao rộng và quý giá, ở nơi giường nhỏ hẹp, chiếu cỏ làm chỗ ngồi, chọn pháp như vậy học theo Thánh Nhân.

Như các bậc Thánh nhân, thường không ăn quá no, xa lìa ăn phi thời, làm thức ăn phi thời; con hôm nay trong một ngày một đêm, không ăn quá giờ no, xa lìa ăn phi thời, làm thức ăn phi thời, chọn pháp như vậy học theo Thánh nhân. Như kệ nói rằng:

*Sát sanh-trộm cắp và dâm dục,
Nói dối-uống rượu dùng hoa hương,
Chuỗi ngọc-ca múa mọi thú vui,
Giường cáo quý báu-ăn quá no,
Các bậc Thánh nhân đã lìa bỏ,
Hôm nay con cũng học như vậy,
Nhờ nhân duyên của phước thiện này,
Nguyện cầu tất cả cùng thành Phật.”*

Còn trong kinh Phật Thuyết trai nói: “Đức Phật ở tại cung điện của gia đình Thừa tướng phía Đông thành Xá Vệ, mẹ của Thường Tướng tên là Duy Da, sáng sớm tắm gội mặc áo lụa màu, cùng với các con dâu đều đi ra cúi đầu lạy dưới chân Đức Phật rồi ngồi về một phía.

Đức Phật hỏi Duy Da: Sáng sớm tắm gội có việc gì? Thừa rằng: Muốn cùng với các con dâu đều thọ trai giới. Đức Phật dạy: Trai giới có ba loại, thích thọ trai giới như thế nào? Duy Da quỳ thẳng thưa rằng: Con nguyện được nghe thế nào gọi là 3 loại trai giới! Đức Phật dạy: Một là trai giới của người chăn trâu, hai là trai giới của ngoại đạo, ba là trai giới của Phật pháp. Trai giới của người chăn trâu, như người chăn trâu cầu mong đồng cỏ và nguồn nước tốt lành cho trâu bò của họ ăn uống, chiều tối trở về suy nghĩ, cánh đồng nào có điều kiện màu mỡ, chờ đến trời sáng sẽ đi tìm. Nếu như nam nữ họ hàng thân thuộc, đã thọ trai giới, ý quyết định bởi lợi dưỡng ở nhà, nghĩ đến đồ ăn thức uống ngon lành nuôi dưỡng cho hình hài, đó là ý giống như người chăn trâu kia, không có được phước thiện to lớn, không phải là trí tuệ sáng suốt rộng lớn. Thứ hai là trai giới của ngoại đạo, ngày 15 hằng tháng đến thời gian trai giới thì nằm úp trên mặt đất thọ trai giới, vì các thần linh trong 10 do tuần mà vái lạy nói rằng: Con hôm nay trai giới không dám làm điều ác, không vì vợ con-nô tỳ, không phải là điều con có, cho đến ngày mai. Như ngoại đạo Ni Kiền kia, không có được phước thiện to lớn, không phải là trí tuệ sáng suốt lớn. Thứ ba là trai giới của Phật pháp, đệ tử ở trong đạo vào sáu ngày trai hằng tháng thọ trì tám giới. Sao gọi là tám giới? Đó là:

Giới thứ nhất: Suốt một ngày một đêm giữ tâm không có ý niệm giết hại, từ bi nghĩ đến chúng sanh, không được tàn hại các loài bò bay máy cựa, như giới thanh tịnh, nhất tâm mà thực hạnh.

Giới thứ hai: Suốt một ngày một đêm giữ tâm không có ý niệm tham lam, suy nghĩ bố thí loại trừ ý niệm keo kiệt tham lam, như giới thanh tịnh, nhất tâm mà thực hạnh.

Giới thứ ba: Suốt một ngày một đêm giữ tâm không có ý niệm dâm dục, không nghĩ đến chuyện sinh hoạt vợ chồng, tu sửa phạm hạnh, không làm điều tà dục, như giới thanh tịnh, nhất tâm mà thực hạnh.

Giới thứ tư: Suốt một ngày một đêm giữ tâm không có ý niệm nói dối, suy nghĩ hết sức thành thật, lời nói không để cho giả dối, tâm và miệng thích hợp với nhau, như giới thanh tịnh, nhất tâm mà thực hạnh.

Giới thứ năm: Suốt một ngày một đêm giữ tâm không uống rượu, ý không say mê tán loạn-buông thả bữa bãi, như giới thanh tịnh, nhất tâm mà thực hạnh.

Giới thứ sáu: Suốt một ngày một đêm giữ tâm không cầu an, không đốt theo hoa hương, không thoa ướp son phấn, không làm những động tác múa may ca hát, quyến rũ theo âm nhạc, như giới thanh tịnh, nhất

tâm mà thực hành.

Giới thứ bảy: Suốt một ngày một đêm giữ tâm không cầu an, không nằm trên giường tốt đẹp hay giường tầm thường với chiếc cỏ đơn sơ mà trừ bỏ sự ngủ nghỉ, suy nghĩ đến kinh đạo, như giới thanh tịnh, nhất tâm mà thực hành.

Giới thứ tám: Suốt một ngày một đêm giữ tâm tôn kính giáo pháp, lúc quá giờ ngọ không ăn, như giới thanh tịnh, nhất tâm mà thực hành.”

